

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ
NGÀNH DƯỢC HỆ CQ NĂM HỌC 2023-2024**

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TB lớp 10	Điểm TB lớp 11	Điểm TB lớp 12	Tổng điểm
1	Nguyễn Quảng	An	12/07/2005	6.7	6.9	7.7	21.3
2	Nguyễn Việt	Ánh	07/11/2005	8	8.3	7	23.3
3	Ngô Thị	Châu	17/08/2005	6.3	7.1	7.4	20.8
4	Đồng Hồng	Chính	05/08/2001	6	6.1	5.5	17.6
5	Đoàn Phạm Hoàng	Diệp	17/01/2005	6.1	6.9	7.6	20.6
6	Nguyễn Trí	Dũng	05/06/2005	6.8	6.5	7.2	20.5
7	Trương Thị Quỳnh	Dương	09/08/2005	7	6.9	7.5	21.4
8	Đào Thị Kim	Ngân	04/10/2005	7	7.4	7.9	22.3
9	Lưu Thị	Hạnh	23/11/2005	8.5	8.4	8.2	25.1
10	Phạm Thị	Hiền	01/07/2005	7.2	7.3	7	21.5
11	Cao Thùy	Hương	10/23/2004	7.4	7.6	7.8	22.8
12	Lê Thị Thu	Huyền	14/10/2005	7.3	7.9	7.8	23
13	Võ Thị Thúy	Kiều	31/12/2005	6.5	6.6	7.8	20.9
14	Lê Thị Thu	Linh	11/10/2000	7.7	7.2	7.7	22.6
15	Phan Khánh	Ly	22/04/2005	7.9	8.1	8.6	24.6
16	Nguyễn Thị Thu	Minh	26/02/2005	6.9	6.9	7.7	21.5
17	Lê Thị My	Na	09/08/2005	6.6	7.5	7.7	21.8
18	Nguyễn Hà Thảo	Nhi	02/07/2004	8.2	8	7.6	23.8
19	Khánh	Nhung	25/10/2005	6.2	7	7.5	20.7
20	Đinh Thị Minh	Phương	21/02/2004	5.9	6.2	7.6	19.7
21	Nguyễn Phương	Nhung	12/10/2005	6.5	6.9	7.3	20.7
22	Đỗ Chân	Ni	02/09/2005	7.2	7.4	7.5	22.1
23	Lê Hữu Anh	Quân	23/06/2005	5.7	6.1	6.4	18.2
24	Nguyễn Tấn	Tài	08/05/2005	5.7	5.8	6.1	17.6
25	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Tâm	07/08/2005	6.9	7.6	6.8	21.3
26	Bùi Thị Thu	Thảo	04/10/2005	6.5	6.8	6.5	19.8
27	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	09/01/2005	6.9	6.9	7.2	21
28	Lưu Trương	Thiện	08/03/2005	6.9	6.9	7.6	21.4
29	Lê Thị Thùy	Linh	20/11/2005	7	7.2	7.3	21.5
30	Bùi Văn	Thuận	27/10/1990	6.5	6.8	6.7	20
31	Hoàng Huyền	Trang	25/02/2005	6.5	7.7	7.5	21.7
32	Sầm Minh	Trang	26/01/2004	6.9	6.7	7.7	21.3
33	Hoàng Ngọc Hiền	Trình	04/11/2005	6.3	5.9	7	19.2
34	Phạm Thị Mai	Trình	12/09/2005	6.9	7.3	7.7	21.9
35	Bùi Thị Cẩm	Tú	21/06/2005	7.8	8.2	8.5	24.5
36	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	14/01/2005	7.3	7.8	8	23.1
37	Hồ Hoàng Phương	Ty	17/11/2005	6.1	6.1	7	20.3
38	Đoàn Thị Thảo	Vy	08/05/2005	5.3	6	6.4	17.7
39	Trần Hải	Yến	16/08/2005	7.5	7.8	7.6	22.9
40	Lê Hà	Nhi	10/02/2005	7.1	7.3	7.1	21.5
41	Lê Phước Bảo	An	26/10/1996	7.1	7.1	7.2	21.7
42	Phan Thị	Bích	25/10/2002	7.6	7.6	7.4	22.6
43	Trần Thị Mỹ	Duyên	20/08/2005	7.5	7.6	8	23.1
44	Nguyễn Thị	Hạnh	30/03/2005	7.3	8.4	7.9	23.6

45	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	22/11/2005	6.3	6.1	6.8	19.2
46	Lê Thị	Hiếu	25/02/2005	6.3	6.9	6.5	19.7
47	Nguyễn Thị Hương	Hoài	10/07/2001	5.6	5.7	8.3	19.6
48	Lê Thị Thu	Huyền	06/01/2005	7.3	7.9	7.8	23
49	Nguyễn Thanh	Huyền	25/10/2005	6.5	6.5	7.2	20.2
50	Phạm Quang	Khoa	24/03/2004	5.6	5.9	6.2	17.7
51	Nguyễn Thị Bảo	Khuyên	22/02/2004	5.4	6.5	6.7	18.6
52	Thái Thị Ngọc	Lan	28/08/2005	7.9	8.3	8	24.2
53	Trương Thị Cẩm	Ly	21/05/2005	6.8	7.6	8.4	22.8
54	Từ Khánh	Ly	19/09/2005	7.5	7.4	7.7	22.6
55	Phan Thị Kiều	My	02/12/2005	7.2	7.3	7.5	22
56	Từ Thị Cẩm	Tú	11/02/2005	8.2	7.9	8.3	24.4
57	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	06/05/2005	6.6	6.2	7	19.8
58	Lê Thị Hồng	Nguyên	29/04/2005	7.1	7.8	7.5	22.4
59	BNuróch	Nhân	07/03/2005	6.1	6	6.4	18.5
60	Trần Thị Hạnh	Nhi	02/08/2005	8	7.9	8.1	24
61	Trần Lê Quỳnh	Như	29/05/2004	6.1	6.2	6.7	19
62	Trần Nguyên	Vũ	05/08/2004	8.2	8.6	8.1	24.9
63	Nguyễn Thị Thanh	Sen	03/09/2005	6.2	6.4	7.3	19.9
64	Phan Thị Thanh	Tâm	12/04/2005	6.4	6.4	7.6	20.4
65	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	10/09/2005	5.9	6.2	6.6	18.7
66	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	29/09/2005	5.2	5.8	6.2	17.2
67	Đỗ Thị Hồng	Thủy	22/04/2005	6.2	7.2	7.5	20.9
68	Trần Thanh	Tiền	22/03/2005	7	7.5	7.6	22.1
69	Phạm Thị Thu	Trang	03/11/2004	7.4	7.6	8	23
70	Đặng Kiều	Trình	22/01/2005	6.5	7	7.3	20.8
71	Trần Nhật	Uyên	17/02/2003	7.4	7.6	7.5	22.5
72	Võ Thị	Vân	02/08/2002	7.1	7.6	7.5	22.2
73	Nguyễn Thị Thu	Vi	17/05/2005	7	7	7.9	21.9
74	Nguyễn Hoàng	Vinh	14/01/2005	5.7	6.1	7.2	19
75	Nguyễn Xuân	Vinh	16/11/2003	6.6	6.5	7	20.1
76	Trương Thị	Yến	03/06/2005	6.3	6.4	7	19.7
77	Đoàn Phạm Hoàng	Diệp	17/01/2005	6.1	6.9	7.6	20.6
78	Trương Thị Quỳnh	Dương	08/09/2005	7	6.9	7.5	21.4
79	Lường Thị Minh	Thúy	19/02/2004	6.9	7	7.2	21.1
80	Trần Nhật	Uyên	22/09/2005	6.5	6.7	6.8	20
81	Võ Thị Phi	Nhung	02/04/2005	8.1	7.7	8	23.8
82	Lê Ngọc Trân	Châu	10/12/2005	6.8	7.4	7.3	21.5
83	Ngô Quỳnh	Anh	27/02/2005	7	7.3	7.1	21.4
84	Nguyễn Thị Kiều	Chi	08/03/2005	7.3	7	7.7	22
85	Nguyễn Văn	Chương	09/03/2005	7.6	7.8	7.9	23.3
86	Lê Thị Xuân	Diệu	20/03/2003	7.3	7.2	7.4	21.9
87	Nguyễn Văn	Đức	25/11/1996	6.8	7.1	7.1	21
88	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	03/11/2005	7.5	7.6	8	23.1
89	Lê Thị Thúy	Hà	19/06/2005	6.3	6.5	6.7	19.5
90	Phan Thiện	Hân	02/07/2005	6.5	6.6	6.9	20
91	Bùi Tấn Thị Phương	Hà	29/03/2003	8.1	7.7	7.9	23.7
92	Nguyễn Thị	Huyền	18/09/2005	7.1	7.5	7.5	22.1
93	Phạm Đăng	Khiêm	26/10/2005	6	6	6.6	18.6
94	Lê Thị	Lãnh	23/04/2005	6	6.9	6.7	19.6

95	Trần Mai	Linh	21/04/2005	7.4	8.2	8.4	24
96	Phan Thị Mỹ	Linh	09/04/2005	7.2	6.3	6.8	20.3
97	Nguyễn Trần Thùy	Ly	16/04/2005	7.5	7.4	8.1	23
98	Đỗ Thị Suong	Mai	05/06/2005	7.2	7.8	7.5	22.5
99	Nguyễn Thị Ly	Na	22/06/2005	6.5	6.5	7.2	20.2
100	Đỗ Thị Kim	Ngân	07/02/2005	7	6.8	7	20.8
101	Nguyễn Minh	Ngọc	20/03/2005	6.4	6.3	8	20.7
102	Văn Thị Tuyết	Nhung	04/04/2005	6.6	7.6	7.5	21.7
103	Trịnh Thị	Phuong	02/01/2005	7.9	8.1	7.8	23.8
104	Nguyễn Mai Như	Quỳnh	05/02/2005	6.5	7	7.2	20.7
105	Phạm Văn Văn	Tài	19/07/2005	7.7	7.8	7.4	22.9
106	Trần Ngọc Thanh	Thảo	11/11/2005	5.2	5.8	6.2	17.2
107	Trần Phương	Thảo	12/06/2005	6.9	7	6.5	20.4
108	Hà Thị Tuyết	Thư	20/10/2005	6.1	6.8	7	19.9
109	Bùi Thị Thanh	Tiền	11/22/2005	6.4	7	7.6	21
110	Trần Thị Thu	Trinh	20/02/2005	7.5	7.3	7.6	22.4
111	Võ Thị Thanh	Tuyền	08/03/2005	6.5	6.7	7.3	20.5
112	Nguyễn Khoa	Uyên	08/11/2005	6.2	6.5	7	19.7
113	Nguyễn Thị Thanh	Vân	12/11/2005	7.1	6.7	7	20.8
114	Huỳnh Nguyễn Yến	Vi	22/05/2005	6.2	6.6	7.2	20
115	Đặng Thị Tường	Vi	18/04/2005	7.5	7.8	8.2	23.5
116	Đỗ Thị Như	Quỳnh	21/06/2005	7	7.4	7.4	21.8
117	Nguyễn Huỳnh Khánh	Vy	10/01/2005	6.9	7.1	8.3	22.3
118	Lê Thị Hồng	Hải	29/05/2005	6.7	6.5	7.1	20.3
119	Lê Thị Như	Ý	26/06/2005	7.7	8.4	7.8	23.9
120	Nguyễn Việt	Quang	14/01/2005	5.5	6.1	7	18.6
121	Tổng Mỹ	Anh	06/04/2005	6.1	7.1	7.3	20.5
122	Nguyễn Lâm Hoàng	Anh	01/01/2005	6.5	6.8	8.2	21.5
123	Nguyễn Châu	Anh	08/11/2005	7.3	6.2	7	20.5
124	Hồ Trần Hạ	Đoan	06/10/2005	6.5	6.8	6.8	20.1
125	Bùi Thị Mỹ	Dung	20/05/2005	7.6	8	8	23.6
126	Ngô Mỹ	Dung	23/02/2005	6.2	5.8	6.8	18.8
127	Phạm Thị Lệ	Giang	11/04/2005	7.4	8.2	7.7	23.3
128	Phạm Thị Mỹ	Hà	05/09/2005	6.3	6.4	6.9	19.6
129	Võ Thị	Hải	18/02/2005	5.8	6.3	7.2	19.3
130	Đặng Ngọc	Hải	06/06/2005	6.7	7.2	8.1	22
131	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	11/28/2005	6.5	6.5	7	20
132	Lộ Thị Mỹ	Hạnh	12/11/2005	6.9	8.9	8.4	24.2
133	Huỳnh Thị Thanh	Hiền	28/05/2005	6.2	7.1	7	20.3
134	Bùi Thị Tuyết	Hoa	11/06/2004	8.4	8.6	8.4	25.4
135	Trần Thị Kiều	Hương	21/10/2005	7.9	8.6	8.8	25.3
136	Lê Thị Thanh	Huyền	29/08/2005	6.3	7.3	7.5	21.1
137	Trần Như	Linh	06/07/2005	6.9	7.4	7.5	21.8
138	Nguyễn Hồng	Ngọc	19/11/2005	6.9	6.9	7.2	21
139	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	30/10/2005	6.7	7.6	7.2	21.5
140	Nguyễn Vũ Trung	Nguyên	28/08/2002	7.2	7.2	7.5	21.9
141	Lê Kha	Nhiên	19/03/2005	5.7	5.9	6	17.6
142	Dương Nhất	Ny	24/01/2005	7.6	8.1	7.8	23.5
143	Nguyễn Tiến	Phát	25/05/2005	6.7	7.7	7.9	22.3
144	Nguyễn Thị Kim	Phuong	01/09/2005	7.2	7.7	7.8	22.7

145	Nguyễn Thị Hồng	Phuong	23/05/2005	6.4	6.6	7.4	20.4
146	Phạm Thủy	Thư	30/01/2004	6.6	6.1	6.8	19.5
147	Phan Minh	Thắng	07/01/2005	5.7	6	6.4	18.1
148	Huỳnh Duy	Thanh	07/06/2001	6.7	6.5	7.1	20.3
149	Trần Bá	Thành	18/02/2004	6.8	7.4	8	22.2
150	Nguyễn Thị Hoài	Thương	12/09/2005	7.1	7.6	7.8	22.5
151	Lê Trần Bảo	Trâm	12/04/2004	6.9	6.8	7.3	21
152	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	30/08/2005	6	7.1	8.6	21.7
153	Vũ Thùy	Trang	15/02/2005	7.1	7.3	7.6	22
154	Trần Minh	Trí	19/05/2005	7.1	7.9	8.2	23.2
155	Nguyễn Việt Kiều	Vy	30/10/2005	6.5	6.9	7	20.4
156	Lương Tường	Vy	20/09/2005	6.8	7.3	7.6	21.7
157	Nguyễn Thị Như	Ý	13/05/2005	7.6	8.4	7.8	23.8
158	Huỳnh Nhi	Yến	13/01/2005	6.4	6	6.6	19
159	Lê Như	Ý	11/11/2005	6.8	7.8	8.4	23
160	Hoàng Thị	Thuận	13/04/1993	6.3	6.9	6.5	19.7
161	Võ Thị Thanh	Bảo	20/09/2004	7.1	7.2	7.5	21.8
162	Hà Thủy	Hằng	26/08/2004	7	6.5	6.8	20.3
163	Trần Thị	Uyên	05/01/2005	6.4	6.9	7.3	20.6